**Mẫu 3**

12/2014/TT-BKHCN

# THUYẾT MINH

# NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THEO NGHỊ ĐỊNH THƯ

|  |
| --- |
| **I. THÔNG TIN CHUNG** |
| **1** | **Tên nhiệm vụ (***bằng tiếng Việt và tiếng Anh***)** |
|  |
| **2** | **Đối tác nước ngoài** | **3** | **Thời gian thực hiện** |
|  | ..... thángTừ .../... đến .../... |
| **4** | **Tổ chức chủ trì phía Việt Nam** |
| Tên tổ chức chủ trì...........................................................................................................Điện thoại: ......................................Fax..........................................................................E-mail:.............................................................................................................................Website: ..........................................................................................................................Địa chỉ: ..........................................................................................................................Họ và tên thủ trưởng cơ quan:......................................................................................... Số tài khoản:....................................................................................................................Ngân hàng: .....................................................................................................................Tóm tắt hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức chủ trì theo Mẫu 4.2 |
| **5** | **Chủ nhiệm phía Việt Nam** |
| Họ và tên:........................................................................................................................Ngày, tháng, năm sinh: ............................................... Nam/ Nữ: ..................................Học hàm, học vị, chuyên môn: .......................................................................................Chức danh nghiên cứu khoa học:.....................................Chức vụ: ...............................Điện thoại: Cơ quan: ....................... Nhà riêng: .......................Mobile: .......................Fax: .................................................. E-mail: .................................................................Địa chỉ nhà riêng: ...........................................................................................................***Lý lịch khoa học của chủ nhiệm theo Mẫu 4.3***  |
| **6** | **Cơ quan phối hợp chính phía Việt Nam (nếu có)** |
| **Cơ quan 1:**...........................................................................................................................Điện thoại: ...................................... Fax: .......................................................................E-mail: ............................................................................................................................Website: ..........................................................................................................................Địa chỉ: ...........................................................................................................................Họ và tên thủ trưởng cơ quan:.........................................................................................Số tài khoản: ...................................................................................................................Ngân hàng: ..................................................................................................................... |
| **Cơ quan 2:**..........................................................................................................................Điện thoại: ...................................... Fax: ......................................................................E-mail: ...........................................................................................................................Website: .........................................................................................................................Địa chỉ: ..........................................................................................................................Họ và tên thủ trưởng cơ quan:........................................................................................Số tài khoản: ..................................................................................................................Ngân hàng: .................................................................................................................... |
| **7** | **Tổ chức chủ trì phía đối tác nước ngoài**Tên tổ chức chủ trì: .....................................................................................................Điện thoại: ...................................... Fax: ...................................................................E-mail: ........................................................................................................................ |
| Website: .........................................................................................................................Địa chỉ: ..........................................................................................................................Tóm tắt hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức chủ trì phía đối tác nước ngoài |
| **8** | **Chủ nhiệm nhiệm vụ của đối tác nước ngoài** |
|  Họ và tên:................................................................................................................Ngày, tháng, năm sinh: ............................................... Nam/ Nữ: .................................Học hàm, học vị, chuyên môn: ......................................................................................Chức danh nghiên cứu khoa học:..........................................Chức vụ: .........................Điện thoại: Cơ quan: ....................... Nhà riêng: .......................Mobile: ......................Fax: .................................................. E-mail: ................................................................Tóm tắt lý lịch khoa học của chủ nhiệm nhiệm vụ phía đối tác |
| **9** | **Các cá nhân chính thực hiện nhiệm vụ** *(Lý lịch khoa học của các thành viên này gửi kèm theo Thuyết minh)*. |
| **TT** | **Họ và tên, học hàm, học vị** | **Cơ quan** **công tác** | **Nội dung tham gia** | **Thời gian tham gia thực hiện nhiệm vụ** |
| **A** | **Phía Việt Nam** |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |
| **B** | **Phía đối tác nước ngoài** |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |
| 4 |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |
| **II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG KH&CN VÀ PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC THỰC HIỆN** |
| **10** | **Mục tiêu** |
| 1 |  |
| 2 |  |
| ... | ... |
| **11** | **Tình trạng** |
|  | Mới |
|  | Kế tiếp hướng nghiên cứu của chính nhóm tác giả |
|  | Kế tiếp nghiên cứu của người khác |
| **12** | **Tình hình nghiên cứu và những khó khăn, thách thức về nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong nước**  |
| 1 | Phân tích, đánh giá tổng quan về tầm quan trọng, ý nghĩa kinh tế - xã hội của vấn đề cần nghiên cứu, từ đó luận giải tính cấp thiết phải thực hiện nhiệm vụ: |
| 2 | Phân tích, đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu trong nước và những kết quả đã đạt được liên quan đến vấn đề cần nghiên cứu trong vòng 05 năm gần nhất (*bao gồm những nghiên cứu của tổ chức chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ*) từ đó luận giải những nội dung cần nghiên cứu của nhiệm vụ: |
| 3 | Nêu và đánh giá cụ thể những khó khăn, thách thức trong nước đang gặp phải trong quá trình nghiên cứu liên quan đến vấn đề của nhiệm vụ *(về phương pháp nghiên cứu, bí quyết công nghệ, công nghệ mới, trang thiết bị hiện đại cho phân tích mẫu hoặc thực hiện các hoạt động phức tạp, nguồn nhân lực cần đào tạo đối với lĩnh vực chuyên sâu liên quan đến nhiệm vụ, ...)* từ đó luận giải sự cần thiết phải hợp tác với đối tác nước ngoài[[1]](#footnote-1) |
| 4 | Liệt kê danh mục các công trình KH&CN tiêu biểu theo trình tự thời gian mới nhất trong nước, liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu của nhiệm vụ |
| **TT** | **Tên công trình** | **Tác giả** | **Nơi và năm công bố** | **Đóng góp của kết quả** |
| **A** | **Công trình trong nước không do cá nhân của tổ chức chủ trì thực hiện** |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |
| **B** | **Công trình trong nước do cá nhân của tổ chức chủ trì thực hiện** |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |
| **13** | **Tình hình nghiên cứu ở nước ngoài và thế mạnh của đối tác hợp tác** |
| 1 | Phân tích, đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu ở nước ngoài và của đối tác về nội dung nghiên cứu của nhiệm vụ *(kết quả, thành tựu trong nghiên cứu khoa học, thành tựu ứng dụng kết quả trong thực tiễn đóng góp cho sự phát triển kinh tế xã hội, ...)* |
| 2 | Nêu và đánh giá việc với năng lực, kinh nghiệm, tiềm lực/thế mạnh của đối tác sẽ giúp giải quyết khó khăn trong nước đang gặp phải trong quá trình nghiên cứu và phát triển nội dung của nhiệm vụ *(về phương pháp, bí quyết công nghệ, công nghệ, trang thiết bị, nhân lực ...)*[[2]](#footnote-2) |
| 3 | Liệt kê danh mục các công trình KH&CN quốc tế tiêu biểu theo trình tự thời gian mới nhất liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu của nhiệm vụ |
| **TT** | **Tên công trình** | **Tác giả** | **Nơi và năm công bố** | **Đóng góp của kết quả** |
| **A** | **Công trình không do cá nhân của cơ quan đối tác thực hiện phía nước ngoài** |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |
| **B** | **Công trình của chủ nhiệm nhiệm vụ của đối tác nước ngoài đã/đang thực hiện** |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |
| **14** | **Cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sẽ sử dụng** |
|  | *(Luận cứ rõ cách tiếp cận, thiết kế nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sẽ sử dụng, so sánh với các phương thức giải quyết tương tự khác, nêu được tính mới, tính độc đáo, tính sáng tạo của nhiệm vụ)****Cách tiếp cận:***..................................................................................................................................................................................................................................................................................***Phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng:***...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................***Tính mới, tính độc đáo, tính sáng tạo:***.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................. |
|  |
| **15** | **Nội dung 1:** Nghiên cứu và triển khai trong nước |
| *(Liệt kê và mô tả các nội dung nghiên cứu và triển khai nếu có để chuẩn bị cho các nội dung hợp tác với đối tác nước ngoài đạt hiệu quả cao)* |
| **16** | **Nội dung 2:** Hợp tác nghiên cứu với đối tác nước ngoài |
| *(Liệt kê và mô tả những nội dung hợp tác với đối tác nước ngoài, ví dụ: nghiên cứu chung, phân tích mẫu, tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế, trao đổi chuyên gia, đào tạo cán bộ, chuyển giao công nghệ, bí quyết công nghệ, trình diễn công nghệ, ...)* |
| **17** | **Nội dung 3:** Hoàn thiện và làm chủ kết quả |
| *(Liệt kê và mô tả những nội dung nghiên cứu và triển khai để hoàn thiện và làm chủ kết quả hợp tác với đối tác nước ngoài)* |
| **18** | **Tiến độ thực hiện** |
| **TT** | **Các nội dung, công việc****chủ yếu cần được thực hiện [[3]](#footnote-3)** | **Kết quả phải đạt** | **Thời gian****(bắt đầu - kết thúc)** | **Cá nhân, cơ quan thực hiện** |
| **I** | **Nội dung 1:** Nghiên cứu và triển khai trong nước |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |
| ... | ... |  |  |  |
| **II** | **Nội dung 2:** Hợp tác nghiên cứu với đối tác nước ngoài |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |
| ... | ... |  |  |  |
| **III** | **Nội dung 3:** Hoàn thiện và làm chủ kết quả |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |
| ... | ... |  |  |  |
| **III. KẾT QUẢ** |
| **19** | **Sản phẩm KH&CN chính và yêu cầu chất lượng cần đạt** |
| **Dạng 1:** Mẫu; sản phẩm (*là hàng hóa có thể tiêu thụ trên thị trường*); vật liệu; thiết bị; máy móc; dây chuyền công nghệ; giống cây trồng; giống vật nuôi; các loại khác |
| **TT** | **Tên sản phẩm cụ thể và chỉ tiêu chất lượng chủ yếu của sản phẩm** | **Đơn vị đo** | **Mức chất lượng** | **Dự kiến số lượng/ quy mô sản phẩm tạo ra** |
| **Cần đạt** | **Mẫu tương tự (theo các tiêu chuẩn mới nhất)** |
| **Trong nước** | **Thế giới** |
| i | Ii | iii | iv | v | vi | Vii |
| 1 |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |
| ... | ... |  |  |  |  |  |
| **Dạng 2:** Nguyên lý ứng dụng; phương pháp; tiêu chuẩn; quy phạm; phần mềm máy tính; bản vẽ thiết kế; quy trình công nghệ; sơ đồ, bản đồ; số liệu, cơ sở dữ liệu; báo cáo phân tích; tài liệu dự báo (*phương pháp, quy trình, mô hình, ..*.); đề án, quy hoạch; luận chứng kinh tế - kỹ thuật, báo cáo nghiên cứu khả thi; và các sản phẩm khác |
| **TT** | **Tên sản phẩm** | **Yêu cầu khoa học cần đạt** | **Ghi chú** |
| i | ii | iii | Iv |
| 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |
| ... | ... |  |  |
| **Dạng 3:** Bài báo; sách chuyên khảo |
| **TT** | **Tên sản phẩm** | **Số lượng** | **Yêu cầu khoa học cần đạt** | **Dự kiến nơi công bố**(*Tạp chí, nhà xuất bản*) | **Ghi chú** |
| i | ii | iii | iv | v | Vi |
| 1 |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |
| ... | ... |  |  |  |  |
| **Dạng 4:** Đào tạo nguồn nhân lực cho Việt Nam |
| **TT** | **Cấp đào tạo** | **Số lượng người/****thời gian đào tạo** | **Chuyên ngành/****nội dung đạo tạo** | **Tại nước** |
| i | ii | iii | iv | V |
| Đào tạo dài hạn |
| 1 | Tiến sỹ |  |  |  |
| 2 | Thạc sỹ |  |  |  |
| 3 | Cử nhân |  |  |  |
| 4 | Chứng chỉ khác |  |  |  |
| Đào tạo/trao đổi cán bộ, chuyên gia |
| 1 | Trên 1 tháng |  |  |  |
| 2 | Dưới 1 tháng |  |  |  |
| **20** | **Sản phẩm dự kiến đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ** |
|  |
| **21** | **Khả năng ứng dụng và phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu** |
| 1. **1. Khả năng về thị trường** *(Nhu cầu thị trường trong và ngoài nước, nêu tên và nhu cầu khách hàng cụ thể nếu có; điều kiện cần thiết để có thể đưa sản phẩm ra thị trường)*
2. **2. Khả năng về ứng dụng các kết quả nghiên cứu vào sản xuất kinh doanh** *(khả năng cạnh tranh về giá thành và chất lượng sản phẩm)*
3. **3. Khả năng liên kết với các doanh nghiệp trong và sau khi hoàn thành nghiên cứu**
4. **4. Mô tả phương thức chuyển giao**

*(Chuyển giao công nghệ trọn gói, chuyển giao công nghệ có đào tạo, chuyển giao theo hình thức trả dần theo tỷ lệ % doanh thu; liên kết với doanh nghiệp để sản xuất hoặc góp vốn; tự thành lập doanh nghiệp trên cơ sở kết quả nghiên cứu tạo ra, ...)* |
| **22** | **Phạm vi và địa chỉ (dự kiến) ứng dụng các kết quả** |
|  |
| **23** | **Tác động và lợi ích mang lại của kết quả nghiên cứu** |
| **1. Đối với lĩnh vực KH&CN có liên quan****2. Đối với tổ chức chủ trì và các cơ sở ứng dụng kết quả nghiên cứu****3. Đối với kinh tế - xã hội và môi trường** |
| **IV. DỰ KIẾN KINH PHÍ THỰC HIỆN VÀ NGUỒN KINH PHÍ (phụ lục chi tiết kèm theo)** |
| **24** | **Kinh phí phía Việt Nam** (*triệu đồng*) |
| **TT** | **Nguồn kinh phí** | **Tổng số** | **Trong đó** |
| **Trả công lao động[[4]](#footnote-4)** | **Nguyên vật liệu, năng lượng** | **Thiết bị, máy móc** | **Hợp tác quốc tế** | **Chi khác** |
| i | ii | iii | iv | v | vi | vii | Viii |
| 1 | Ngân sách SNKH  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Nguồn tự có |  |  |  |  |  |  |
| 3 | Nguồn vốn khác |  |  |  |  |  |  |
| ***Tổng cộng*** |  |  |  |  |  |  |
| **25** | **Dự kiến kinh phí của đối tác nước ngoài** |
| - Đối ứng từ chính phủ: ...................... USD- Nguồn tự có của đối tác: ...................... USD- Nguồn vốn khác: ...................... USD |
| TT | Cụ thể các mục chi mà Việt Nam được thụ hưởng | Số lượng | Thành tiền |
| 1 | Đào tạo cán bộ, nghiên cứu sinh, sinh viên Việt Nam |  |  |
| 2 | Tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn, triển lãm, ... |  |  |
| 3 | Chi phi đi lại quốc tế cho cán bộ Việt Nam |  |  |
| 4 | Chi phí phân tích mẫu, trang thiết bị thụ hưởng |  |  |
| 5 | Phần mềm tin học, tài liệu, ấn phẩm KH&CN, ... |  |  |
| 6 | Khác |  |  |
| ***Tổng cộng*** |  |  |

Ngày.....tháng.....năm.....

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TỔ CHỨC CHỦ TRÌ***(Ký tên, đóng dấu)* |  | **Chủ nhiệm***(Ký tên)* |

**Phụ lục 1**

**DỰ TOÁN KINH PHÍ**

(*Kèm theo Thuyết minh nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo Nghị định thư*)

Đơn vị: triệu đồng

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung các khoản chi** | **Tổng số** | **Nguồn vốn** |
| **Kinh phí** | **Tỷ lệ (%)** | **Ngân sách SNKH**  | **Tự có** | **Khác** |
| **Tổng** | **Kinh phí thực hiện khoán chi**  |
| 1 | Công lao động (khoa học, phổ thông) |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Nguyên,vật liệu, năng lượng |  |  |  |  |  |  |
| 3 | Thiết bị, máy móc |  |  |  |  |  |  |
| 4 | Hợp tác quốc tế (đoàn ra, đoàn vào, hội nghị, hội thảo) |  |  |  |  |  |  |
| 5 | Chi khác |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng cộng** |  |  |  |  |  |  |

### \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

### Phụ lục 2

### GIẢI TRÌNH CÁC KHOẢN CHI

(*Kèm theo Thuyết minh nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo Nghị định thư*)

***Khoản 1: Công lao động (khoa học, phổ thông)*** *Đơn vị: triệu đồng*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung lao động[[5]](#footnote-5)** | **Tổng số** | **Nguồn vốn** |
| **Mục chi** | **Tổng** | **Ngân sách SNKH**  | **Tự có** | **Khác** |
| **Tổng** | **Khoán chi theo quy định** |
| 1.1 | Nội dung 1: Nghiên cứu và triển khai trong nước  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.2 | Nội dung 2: Hợp tác nghiên cứu với đối tác nước ngoài |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.3 | Nội dung 3: Hoàn thiện và làm chủ kết quả |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Cộng** |  |  |  |  |  |  |

***Khoản 2: Nguyên vật liệu, năng lượng*** *Đơn vị: triệu đồng*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Đơn vị đo** | **Số lượng** | **Đơn giá** | **Thành tiền** | **Nguồn vốn** |
| **Ngân sách SNKH**  | **Tự có** | **Khác** |
| **Tổng** | **Khoán chi theo quy định** |
| 2.1 | Nguyên, vật liệu |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2.2 | Dụng cụ, phụ tùng thí nghiệm |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2.3 | Năng lượng, nhiên liệu thiết yếu |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2.4 | Sách, tài liệu, số liệu thiết yếu |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Cộng** |  |  |  |  |  |  |  |  |

***Khoản 3: Thiết bị, máy móc[[6]](#footnote-6)*** *Đơn vị: triệu đồng*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Đơn vị đo** | **Số lượng** | **Đơn giá** | **Thành tiền** | **Nguồn vốn** |
| **Ngân sách SNKH**  | **Tự có** | **Khác** |
| 3.1 | Mua thiết bị, công nghệ |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3.2 | Mua thiết bị thử nghiệm, đo lường |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3.3 | Thuê thiết bị (ghi rõ tên thiết bị và thời gian thuê) |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3.4 | Vận chuyển lắp đặt |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Cộng** |  |  |  |  |  |  |  |

***Khoản 4: Hợp tác quốc tế***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Số lượng** | **Định mức** | **Thành tiền** | **Nguồn vốn** |
| **Ngân sách SNKH** | **Tự có** | **Khác** |
| **4.1** | **Đoàn ra (đi trao đổi, phân tích mẫu, học tập, nghiên cứu, thực tập, ...) [[7]](#footnote-7)** |  |  |  |  |
| - | Đoàn 1: (Nội dung)+(địa điểm)+(thời gian)+(số người) |  |  |  |  |  |  |
| *+* | *Chi tiết tiền vé máy bay, tiền ăn ở, đi lại, và các chi phí có liên quan khác* |  |  |  |  |  |  |
| - | Đoàn...: (Nội dung)+(địa điểm)+(thời gian)+(số người) |  |  |  |  |  |  |
| *+* | *Chi tiết tiền vé máy bay, tiền ăn ở, đi lại, và các chi phí có liên quan khác* |  |  |  |  |  |  |
| **4.2** | **Đoàn vào (nghiên cứu, hội nghị, hội thảo, tập huấn, đào tạo, ...)\*** |  |  |  |  |
| - | Đoàn 1: (Nội dung)+(địa điểm)+(thời gian)+(số người) |  |  |  |  |  |  |
| *+* | *Chi tiết tiền vé máy bay, tiền ăn ở, đi lại, và các chi phí có liên quan khác* |  |  |  |  |  |  |
| - | Đoàn...: (Nội dung)+(địa điểm)+(thời gian)+(số người) |  |  |  |  |  |  |
| *+* | *Chi tiết tiền vé máy bay, tiền ăn ở, đi lại, và các chi phí có liên quan khác* |  |  |  |  |  |  |
| **4.3** | **Hội nghị, hội thảo quốc tế** |  |  |  |  |  |  |
| - | Hội thảo 1: (Nội dung)+(địa điểm)+(thời gian)+(số người) |  |  |  |  |  |  |
| *+* | *Dự toán chi tiết các chi phí có liên quan đến tổ chức hội nghị, hội thảo* |  |  |  |  |  |  |
| - | Hội thảo …: (Nội dung)+(địa điểm)+(thời gian)+(số người) |  |  |  |  |  |  |
| *+* | *Dự toán chi tiết các chi phí có liên quan đến tổ chức hội nghị, hội thảo* |  |  |  |  |  |  |
| **4.4** | **Khác[[8]](#footnote-8)\*\*** |  |  |  |  |  |  |
| *+* | *Thuê chuyên gia nước ngoài, phân tích mẫu ở nước ngoài, ...* |  |  |  |  |  |  |
| **Cộng** |  |  |  |  |  |  |

***Khoản 5: Chi khác***

*Đơn vị: triệu đồng*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Số lượng** | **Định mức** | **Tổng kinh phí** | **Nguồn vốn** |
| **Ngân sách SNKH**  | **Tự có** | **Khác** |
| **Tổng** | **Khoán chi theo quy định** |
| **5.1** | **Công tác phí trong nước** |  |  |  |  |  |  |  |
| - | Chuyến 1: (Nội dung, địa điểm, thời gian, số người) |  |  |  |  |  |  |  |
| - | Chuyến 2: (Nội dung, địa điểm, thời gian, số người) |  |  |  |  |  |  |  |
| **5.2** | **Hội nghị, hội thảo, tập huấn ngắn hạn trong nước** |  |  |  |  |  |  |  |
| - | Hội thảo 1: (Nội dung, địa điểm, thời gian, số người) |  |  |  |  |  |  |  |
| - | Hội thảo 2: (Nội dung, địa điểm, thời gian, số người) |  |  |  |  |  |  |  |
| **5.3** | **Kinh phí quản lý** (*của tổ chức chủ trì, hoặc tổ chức được thuê quản lý nhiệm vụ)* |  |  |  |  |  |  |  |
| **5.4** | **Chi phí đánh giá, kiểm tra, nghiệm thu cơ sở** |  |  |  |  |  |  |  |
| **5.5** | **Phụ cấp chủ nhiệm** |  |  |  |  |  |  |  |
| **5.6** | **Chi khác** |  |  |  |  |  |  |  |
| - | In ấn tài liệu, văn phòng phẩm |  |  |  |  |  |  |  |
| - | Dịch tài liệu |  |  |  |  |  |  |  |
| - | Đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ |  |  |  |  |  |  |  |
| - | Đăng công bố trên tạp chí quốc tế |  |  |  |  |  |  |  |
| - | Khác |  |  |  |  |  |  |  |
| **Cộng** |  |  |  |  |  |

1. Đối với những đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo Nghị định thư trong đó Việt Nam hỗ trợ đối tác truyền thốngđặc biệt, Mục này sẽ nêu và đánh giá cụ thể những thành tựu, thế mạnh của đối tác trong nước đối với lĩnh vực nghiên cứu của nhiệm vụ. [↑](#footnote-ref-1)
2. Đối với những đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo nghị định thư trong đó Việt Nam hỗ trợ đối tác truyền thống đặc biệt, Mục này sẽ nêu và đánh giá cụ thể những khó khăn, thách thứcmà đối tác nước ngoài đang gặp phải trong quá trình nghiên cứu và triển khai về lĩnh vực nghiên cứu của nhiệm vụ. [↑](#footnote-ref-2)
3. Các mốc đánh giá chủ yếu [↑](#footnote-ref-3)
4. Khoa học, phổ thông [↑](#footnote-ref-4)
5. Dự toán chi tiết trên cơ sở thứ tự các nội dung nghiên cứu và triển khai chính nêu tại mục 16, 17 và 18 của thuyết minh [↑](#footnote-ref-5)
6. Nêu rõ thông số kỹ thuật [↑](#footnote-ref-6)
7. Căn cứ theo thỏa thuận cụ thể về tài chính trong các nghị định thư [↑](#footnote-ref-7)
8. \*\*Trong một số trường hợp có nội dung tài chính đặc biệt, cần có sự thẩm định của hội đồng tư vấn do Bộ KH&CN thành lập và các cấp có thẩm quyền liên quan [↑](#footnote-ref-8)